

27

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi điều khiển (22819201)

Ngày thi: 14/11/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 39

Số tờ giấy thi: 60

Phước *Khoa* *Luân* *Minh*
H.T.B. Phước *Ngọc* *N.R. SIVEN* *Nguyễn Minh Cường*
(sáu mươi)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ánh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	CCQ2306A	2	<i>Ánh</i>	6,5	7,0	6,8	
2	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A	1	<i>Bách</i>	4,8	7,0	6,1	
3	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A	2	<i>Bình</i>	7,5	9,0	8,4	
4	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A	1	<i>Bộ</i>	7,5	7,5	7,5	
5	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B	1	<i>Cang</i>	4,5	6,5	5,7	
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A	2	<i>Châu</i>	4,8	5,5	5,2	
7	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A	1	<i>Chiến</i>	7,0	7,0	7,0	
8	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A	2	<i>Công</i>	5,8	6,5	6,2	
9	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A	1	<i>Danh</i>	5,3	8,5	7,2	
10	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A	2	<i>Đạt</i>	6,5	8,0	7,4	
11	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A	1	<i>Đức</i>	6,3	6,5	6,4	
12	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A	1	<i>Duy</i>	4,8	8,0	6,7	
13	2122150065	Nguyễn Ngọc	Hải	28/12/2004	CCQ2215C	2	<i>Hải</i>	7,3	9,0	8,3	
14	2123060225	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2306A	2	<i>Hậu</i>	4,8	5,5	5,2	
15	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A	1	<i>Hiếu</i>	5,0	4,5	4,7	
16	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A	1	<i>Hoàng</i>	5,3	8,0	6,9	
17	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A	1	<i>Thái</i>	6,0	2,0	3,6	
18	2121060032	Nguyễn Hoàng	Huân	17/09/2002	CCQ2106A			0,0			
19	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A	1	<i>Hùng</i>	5,8	8,5	7,4	
20	2122150061	Phạm Văn	Hùng	25/08/2004	CCQ2215C	2	<i>Hùng</i>	6,3	5,5	5,8	
21	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A	1	<i>Huy</i>	6,0	9,0	7,8	
22	2122150060	Nguyễn Quang	Huy	07/10/2004	CCQ2215C	2	<i>Huy</i>	5,8	8,0	7,1	
23	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A	2	<i>Khoa</i>	7,8	6,0	6,7	
24	2122150044	Là Ngọc	Lễ	29/08/2004	CCQ2215C			0,0			
25	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A	2	<i>Nghị</i>	7,5	7,5	7,5	
26	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A	2	<i>Nhuận</i>	6,3	8,5	7,6	
27	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A	1	<i>Phi</i>	5,0	7,0	6,2	
28	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A	2	<i>Phong</i>	6,0	4,0	4,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi điều khiển (22819201)

Ngày thi: 14/11/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 39

Số tờ giấy thi: 60 (sáu mươi)

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *Nhuận*
Cán bộ coi thi 2: *# TB. Phương*
G.Viên chấm thi 1: *Ngọc*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thị An*
Other signatures: *Lu*, *N.K. SƠN*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A	2	<i>phú</i>	7,3	7,5	7,4	
30	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	2	<i>phúc</i>	5,3	6,5	6,0	
31	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A	1	<i>quỳnh</i>	7,0	6,0	6,4	
32	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B	1	<i>Sang</i>	6,0	7,5	6,9	
33	2120060020	Dương Quang Minh	Tân	06/03/2001	CCQ2006A	2	<i>Tom</i>	7,0	6,5	6,7	
34	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	2	<i>thắng</i>	6,8	8,5	7,8	
35	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D	1	<i>thành</i>	8,3	8,5	8,4	
36	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	2	<i>thành</i>	7,3	6,5	6,8	
37	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	2	<i>Thiện</i>	6,0	7,0	6,6	
38	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	1	<i>thịnh</i>	4,5	2,5	3,3	
39	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A	2	<i>Tin</i>	8,8	9,5	9,2	
40	2122150056	Phan Văn	Vi	06/11/2004	CCQ2215D	2	<i>vi</i>	4,5	6,0	5,4	
41	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	1	<i>Vu</i>	4,8	6,0	5,5	